

## “HÀ NỘI - ĐIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG” (1972) VÀ THÔNGIỆP CHO HẬU THẾ

PGS. TS Trịnh Vương Hồng\*

Như đã biết, đến năm 1972, sau nhiều năm với những nỗ lực tột bậc trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ trượt dài theo thất bại và buộc phải đi đến Hiệp định Pa-ri về Việt Nam. Trải qua gần 5 năm thương lượng với hơn 200 phiên họp công khai và hơn 20 cuộc gặp riêng, ngày 17/10/1972, Phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Phái đoàn Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã đạt được thoả thuận toàn bộ nội dung hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Theo đó, hiệp định sẽ được ký tắt tại Hà Nội vào ngày 22/10/1972 và ký chính thức tại Pa-ri ngày 31/10/1972. Tổng thống Mỹ R. Ních-xơn đã lợi dụng thoả thuận đó, tung ra đợt tuyên truyền rằng “Hoà bình đã ở trong tầm tay” nhằm lấy lòng cử tri Mỹ trong cuộc bầu cử tổng thống vào tháng 11/1972. Tuy nhiên, với bản chất ngoan cố, sau khi trúng cử tổng thống nhiệm kỳ 2 (1973 - 1976), R. Ních-xơn đã lật lọng, mà báo chí phương Tây đương thời gọi là cú “lừa dối thế kỷ”, bằng việc đòi sửa đổi nhiều điểm quan trọng trong bản Dự thảo hiệp định mà trước đó Mỹ đã chấp thuận; đồng thời “Mỹ hoá” trở lại cuộc chiến tranh, tới tấp đưa vũ khí, trang bị cho chính quyền Thiệu hồng giành ưu thế trên chiến trường, gây sức ép mạnh trên bàn hội nghị. Ngày 14/12/1972, Mỹ gửi điện cho Hà Nội, yêu cầu nối lại các cuộc thương lượng trong vòng 72 giờ (tức đến hết ngày 17), nếu không họ sẽ sẵn sàng ném bom trở lại miền Bắc Việt Nam. Đây thực chất là một tối hậu thư, đặt Chính phủ ta vào thế vô cùng bất lợi nếu chấp nhận. Đương nhiên, điều đó không thể xảy ra. Bởi, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh từ rất sớm đã dự tính về một tình huống tương tự nên đã kịp thời lãnh đạo quân và dân ta chuẩn bị, sẵn sàng và kiên quyết đánh trả cuộc tiến công của địch. Trong suốt 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, R. Ních-xơn đã cho tiến hành cuộc tập kích chiến lược bằng không quân vào Hà Nội, Hải Phòng và khu vực lân cận. Hành động này của Mỹ đã bị báo chí phương Tây mỉa mai là nhằm buộc một kẻ thù bị đánh phải bỏ lê đến bàn hội nghị để chấp nhận những điều kiện do Mỹ đưa ra (!).

Tuy nhiên, R. Ních-xơn và giới hiếu chiến Mỹ đã phải chịu một kết cục bi thảm. Quân và dân Hà Nội cùng lực lượng phòng không quốc gia, được sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các tỉnh lân cận, đã đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng B-52, máy bay chiến

---

\* Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam.

lược hiện đại nhất của Mỹ. Trong cuộc tập kích này, Mỹ đã sử dụng 50% không quân chiến lược (193 máy bay B-52, tần suất xuất kích là 769 lần/chiếc), toàn bộ không quân chiến thuật tại khu vực và không quân của Hạm đội 7 (999 máy bay chiến thuật, cất cánh 4583 lần/chiếc), ném 49.000 quả bom với hơn 1,5 vạn tấn bom<sup>1</sup>. Riêng địa bàn Hà Nội, Mỹ sử dụng 444 lần/chiếc B-52 (chiếm 61% tổng số lần - chiếc trong cuộc tập kích), hơn 1000 lần/chiếc máy bay chiến thuật, ném khoảng hơn 10.000 tấn bom xuống 39 đoạn phố, 4 thị trấn, 67 xã. Trong chiến dịch phòng không 12 ngày đêm lần này, quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 81 máy bay địch, trong đó có 34 máy bay B-52, 5 máy bay F.111, hơn 40 máy bay các loại khác; cùng với đó là hàng trăm giặc lái bị chết, nhiều tên bị bắt. Trong đó, quân và dân ta tại Hà Nội đã bắn rơi 32 máy bay (gồm 25 B-52), 2 máy bay F.111 và 5 máy bay chiến thuật<sup>2</sup>.

Thắng lợi của quân và dân ta trong việc đánh bại cuộc tập kích chiến lược bằng B-52 hồi cuối năm 1972 mà báo chí phương Tây gọi là “Điện Biên Phủ trên không” để lại cho hậu thế một hệ giá trị to lớn và quý báu. Đó là:

*Ý chí gang thép quyết thắng quân xâm lược, bảo vệ Tổ quốc*

Ý chí bảo vệ độc lập, chủ quyền ấy của dân tộc ta đã được hun đúc từ hàng nghìn năm lịch sử. Quân và dân ta xác định rõ, trước giặc ngoại xâm, trước hết phải có tinh thần “dám đánh, quyết đánh” thì mới tìm ra cách đánh, “biết đánh thắng”. Ý chí đó được nâng cao về chất từ khi cách mạng Việt Nam có sự lãnh đạo của Đảng. Từ hồi đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra một nhiệm vụ chiến lược. Trong văn kiện *Công việc khẩn cấp bây giờ*, Người viết, muốn đi đến thắng lợi, “ta phải có, và phải làm cho dân ta có Tín tâm và Quyết tâm”<sup>3</sup>. Quân và dân ta đã thể hiện “Tín tâm và Quyết tâm” đó trong quá trình kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước suốt 9 năm kháng Pháp (1945 - 1954) và cho đến thời điểm 1972, là suốt 18 năm chống Mỹ, cứu nước.

Ý chí và quyết tâm đánh thắng quân xâm lược là ý chí và quyết tâm của toàn dân tộc. Trước hết, ý chí đó được thể hiện trong tầm nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ năm 1962, Người đã nhắc đồng chí Phùng Thế Tài, Tư lệnh Bộ đội Phòng không, phải tìm hiểu về máy bay B-52. Ba năm sau, vào tháng 7/1965, khi đến thăm Quân chủng Phòng không - Không quân, Người xây dựng quyết tâm đánh thắng B-52 của Mỹ cho bộ đội quân chủng, cũng là cho quân và dân ta. Người nói: “Dù đế quốc Mỹ có lắm súng, nhiều tiền, dù chúng có B-57, B-52 hay “Bê” gì đi chăng nữa ta cũng đánh... mà đã đánh là nhất định thắng”<sup>4</sup>. Tháng 12/1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho Quân chủng Phòng không - Không quân chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu với B-52 của địch. Bác nói: “Sớm muộn gì rồi đế quốc Mỹ cũng sẽ đưa B-52 ra đánh phá Hà Nội rồi có thua nó mới chịu thua... Nó chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội”<sup>5</sup>. Đó là sự chỉ đạo quý báu tạo nên sự chủ động cho quân và dân Hà Nội, cũng như Quân chủng Phòng không - Không quân.

Ý chí, quyết tâm chiến đấu được khẳng định ngay từ đầu, toàn quân và toàn dân không nao núng, run sợ trước vũ khí hiện đại, có sức huỷ diệt lớn của địch. Dẫu biết rằng mỗi máy bay B-52 là một trung tâm tác chiến điện tử và là một kho bom di động trên không. Mỗi máy bay mang 15 đến 20 máy gây nhiễu các loại và mang được 20 đến 30 tấn bom. Sức tàn phá của nó tương đương một trận đánh phá của 40 đến 60 máy bay chiến thuật. Đây là một trong ba thứ vũ khí hiện đại và lợi hại nhất của Mỹ lúc đó. Ý chí đó luôn được bồi đắp trong những trận đánh ác liệt với nhiều tổn thất hy sinh, trong những tình

huống cụ thể. Ý chí đó được khơi dậy từ truyền thống đánh giặc giữ nước; được quán triệt từ đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng và việc đánh giá đúng âm mưu, thủ đoạn, chỗ mạnh, chỗ yếu của địch; từ nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí của Thủ đô Hà Nội và tầm quan trọng đặc biệt trong nhiệm vụ bảo vệ Thủ đô. Ý chí quyết tâm đánh thắng thắm sâu và thường trực trong mỗi người dân, mỗi cán bộ chiến sỹ. Cả loài người tiến bộ lo lắng cho Việt Nam. Một nữ tự vệ Hà Nội, khi trả lời một khách nước ngoài về sức chịu đựng bom đạn Mỹ, đã nói: “Nhà cửa có thể sập, nhưng có một thứ không sập được, đó là con người”<sup>6</sup>. Phi công anh hùng Phạm Tuân nhớ lại: “Trong những phút giây gian khổ và ác liệt nhất, tất cả mọi cán bộ, chiến sỹ, đặc biệt là đội ngũ phi công, giữ được ý chí sắt son, khao khát thực hiện nhiệm vụ chiến đấu, còn một người, một máy bay cũng kiên quyết tiến công; mỗi phi công sẵn sàng làm quả tên lửa thứ ba để đánh rơi B-52... sẵn sàng hy sinh để bảo vệ Thủ đô thân yêu”<sup>7</sup>. Sang tận Việt Nam chứng kiến sự tàn bạo, tội ác huỷ diệt của đế quốc Mỹ, một người Mỹ, ông Các-tơn, uỷ viên Hội đồng Hoà bình Thế giới, phát biểu tại Hà Nội ngày 8/1/1973: “Chính quyền Ních-xơn có thể sử dụng bạo lực để tàn phá Hà Nội, Hải Phòng, giết hại dân thường, phá hoại thiên nhiên, nhưng muốn tiêu diệt ý chí của dân tộc Việt Nam thì bạo lực ấy thất bại”<sup>8</sup>.

*Chủ động, tự tin và sáng tạo trong giải quyết những vấn đề do cuộc chiến đấu đặt ra*

Như đã trình bày ở trên, quân và dân ta đã xác định được tinh thần “dám đánh”, đồng nghĩa với việc giải quyết được tâm lý - tư tưởng e sợ vũ khí tối tân, có khả năng huỷ diệt lớn của Mỹ. Nhưng như vậy chưa đủ. Dám đánh phải đi đôi với biết đánh, tin chắc vào thắng lợi. Từ sự chỉ đạo của Bộ Thống soái tối cao, quân và dân ta đã sớm chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng đánh địch, mà hàng đầu là giải quyết các vấn đề về nghệ thuật quân sự và vũ khí - kỹ thuật quân sự. Đó là việc xây dựng và củng cố thể trận chiến tranh nhân dân, nhất là thể trận phòng không nhân dân. Các lực lượng được phân công rõ về địa phận và không phận. Máy bay và tên lửa đánh địch ở tầm cao, pháo cao xạ ở tầm trung và dân quân tự vệ với súng bộ binh phụ trách tầm thấp; về phòng tránh đánh địch, bắt giặc lái, khắc phục hậu quả trận đánh... cũng được phân công cụ thể. Dân quân tự vệ là lực lượng gây cho địch khá nhiều bất ngờ và kinh hoàng. Các đơn vị chiến đấu, phục vụ chiến đấu của dân quân, tự vệ có thời điểm lên tới 54.000 người, sử dụng trên 500 súng trung liên, đại liên và súng máy PK, triển khai tại 295 trận địa trực chiến. Sự kết hợp chặt chẽ hỏa lực phòng không của chủ lực, địa phương và dân quân, tự vệ đã tạo thành thể trận bắn máy bay địch lợi hại. Thể trận đó rộng khắp, có trọng điểm; vừa tại chỗ, vừa có thể sẵn sàng cơ động nhanh chóng đến nơi cần thiết; vừa sử dụng vũ khí hiện đại (máy bay, tên lửa, pháo phòng không, ra-đa trinh sát), vừa sử dụng các loại vũ khí thông thường (súng trường, súng máy); đánh địch từ xa, trên mọi độ cao theo hoạt động của không quân địch; đánh địch không kể thời tiết, ngày đêm. Đây thật sự như “thiên la, địa võng” với không quân địch. Vấp phải lưới lửa phòng không dày đặc, tổn thất về máy bay và sinh lực địch rất lớn. Đến mức, ngày 29/12/1972, hãng Roi-tơ phải đưa ra nhận xét rằng: (với) “cái đà mất máy bay, phi công này, nếu Mỹ còn tiếp tục ném bom thì chỉ đến ngày 28/4/1973, toàn bộ không quân chiến lược của Mỹ ở vùng Đông Nam Á sẽ hết nhãn”<sup>9</sup>.

Vào thời điểm đỉnh cao của chiến dịch phòng không cuối năm 1972, Hà Nội có hơn một triệu người, đã tổ chức sơ tán các cụ già, các cháu nhỏ, học sinh, sinh viên..., gần 548 nghìn người (bằng 85% số dân nội thành) về những nơi an toàn. Nhờ sự giúp đỡ của chính quyền và đồng bào địa phương bạn, Hà Nội đã tổ chức ra hơn 400 trại sơ tán cho các cháu dưới 6 tuổi, hàng trăm trường học, nhiều trường được tổ chức theo phương thức

“học trường làng, ở nhà dân, ăn tập thể”, mỗi học sinh được trợ cấp một khoản tiền để mua từ 8 đến 12kg gạo mỗi tháng. Cách làm như thế vừa bảo vệ được dân, vừa tạo ra không gian chiến trường thuận lợi cho tác chiến. Công tác phòng không tại chỗ cũng được triển khai tích cực. Mọi người, mọi nhà, mọi cơ quan, trường học, xí nghiệp đều kiến tạo hầm hào trú ẩn. Trong thành phố có 230.000 hố cá nhân, 1.130km hào giao thông, hàng nghìn hầm tập thể, trung bình mỗi người có ba nơi ẩn nấp (ở nhà, trên đường đi và nơi làm việc)<sup>10</sup>. Với vũ khí hiện đại và mật độ đánh phá như vậy, một số nhà khoa học Mỹ đã dự tính trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, “một cuộc tập kích đã có thể làm chết tới 13.000 dân thường”<sup>11</sup>. Tuy nhiên, trên thực tế, do tổ chức sơ tán và phòng tránh tốt mà trước hết là nhờ ý thức tự giác và cảnh giác của người dân, thương vong của đồng bào ta đã được hạn chế rất nhiều, thấp hơn nhiều so với tính toán kể trên của một số nhà khoa học Mỹ.

Trong khi nhân dân và chính quyền trên địa bàn chuẩn bị mọi mặt cho tác chiến và phòng tránh thì bộ đội phòng không - không quân đã tổ chức nghiên cứu và tìm cách đánh địch.

Bộ đội phòng không, trước 1972, chấp hành chỉ thị của Bộ Quốc phòng, đã 4 lần đưa lực lượng vào tuyến lửa Khu 4, đến nơi trực diện với địch để nghiên cứu. Đó là vào tháng 5/1966, Trung đoàn tên lửa 238 cơ động vào Vĩnh Linh, vượt qua Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình - những nơi địch đánh phá suốt ngày đêm, sau gần 1 năm mới đưa được 2 tiểu đoàn vào đến Vĩnh Linh. Lần thứ hai ta lại tổ chức sắp xếp lực lượng, vừa đánh địch, vừa quan sát, nghiên cứu là cuối năm 1968. Lần thứ ba vào đầu năm 1971 và lần thứ tư vào đầu năm 1972.

Qua 4 lần đưa tên lửa vào chiến trường, vừa đánh địch, vừa nghiên cứu, với bao tổn thất, hy sinh, chưa bắn rơi được tại chỗ máy bay B-52, nhưng bộ đội ta tích lũy được vốn tri thức và kinh nghiệm phong phú. Những hiểu biết về quy luật hoạt động của B-52 cùng kinh nghiệm đánh địch đó đã trở thành căn cứ quan trọng để tìm ra cách đánh B-52 hiệu quả trong chiến dịch phòng không cuối năm 1972.

Cũng như bộ đội phòng không, từ sớm, không quân cũng tổ chức nghiên cứu phương án đánh B-52, kể cả ở thực tế chiến trường Nam Khu 4. Phi công được tập luyện đánh bằng khí tài và bằng quan sát mắt. Tuy nhiên, trên thực tế chiến trường, phi công ta đã gặp nhiều khó khăn, nhất là do nhiễu của máy bay địch, do sân bay bị địch tập trung đánh phá, kể cả sân bay vòng ngoài và sân bay dã chiến... Với tinh thần dũng cảm, vượt qua hiểm nguy diệt B-52, bộ đội không quân đề xuất phương án được đánh bằng (quan sát) mắt, không dùng ra-đa; không dùng phương án đi thấp kéo cao mà bay ở độ cao có lợi 5 - 6km, giữ tốc độ lớn khoảng 1000km/h để cơ động tránh F-4 và tiếp cận nhanh B-52; dẫn máy bay ta vào bán cầu sau, ở cự ly (khoảng 5 - 6km), thay vì 12km. Đây thực tế là kinh nghiệm xương máu rút ra qua những lần xuất kích giáp mặt đối phương.

Bộ Chính trị, Quân uỷ Trung ương và Bộ Quốc phòng theo dõi và chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời suốt quá trình quân và dân ta ở Hà Nội chuẩn bị đánh địch.

Tháng 6/1972, Bộ Chính trị ra Nghị quyết nêu rõ toàn quân và toàn dân phải vững vàng, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đánh thắng địch trong mọi tình huống. Cuối tháng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ thị cho Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, chuẩn bị cho bộ đội đánh B-52 ban đêm với việc địch gây nhiễu nặng. Ngày 24/11/1972, đồng chí Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng phê chuẩn kế hoạch tác chiến phòng không, chống cuộc tiến công đường không bằng máy bay chiến lược B-52 vào Hà Nội,

Hải Phòng và các vùng phụ cận. Như thế, kế hoạch đánh B-52 bảo vệ Hà Nội, Hải Phòng của quân ta được phê chuẩn trước khi R. Ních-xơn chính thức phê chuẩn kế hoạch dùng B-52 đánh phá Hà Nội, Hải Phòng 20 ngày. Ngày 17/12, Bộ Tổng Tham mưu ra lệnh cho Quân chủng Phòng không - Không quân và các đơn vị khác chuyển lên trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao nhất. Và, 16 giờ ngày 18/12/1972, 3 giờ trước khi B-52 dội bom xuống Hà Nội, Bộ Tổng Tham mưu đã ra lệnh báo động cho các lực lượng tham gia chiến đấu. Vậy là do tinh thần chủ động và cảnh giác cao, luôn theo dõi sát động thái của địch, quân và dân ta dù là bên bị tiến công, nhưng không bị bất ngờ về chiến lược, chiến dịch và cả về chiến thuật, chiến đấu. Trong chiến dịch và chiến đấu, ta đã có giải pháp phá vỡ sức mạnh liên kết của địch, đối phó hiệu quả với các biện pháp kỹ thuật chủ yếu, giải mã được thủ đoạn nghi binh của địch... Bộ đội phòng không - không quân đã xử lý kỹ thuật rất tài tình nhiều vấn đề hiểm hóc, nhất là với trình độ khoa học - kỹ thuật của ta thời ấy. Ví như đã vô hiệu hoá nhiễu của địch, theo cách nói đương thời là “vạch nhiễu, tìm thù”. Tuần báo Mỹ *AW&ST* (12/2/1973) viết: “Hà Nội theo dõi các tín hiệu nhiễu trên màn ra-đa do máy gây nhiễu trên B-52 phát ra, giao hội các nguồn nhiễu, tính toán đường bay rồi phóng hàng loạt tên lửa dọc theo đường bay phán đoán... Thiệt hại B-52 lên đến đỉnh cao”<sup>12</sup>. Bài trên tạp chí *Không quân* Mỹ (11/1997), viết: “Có ba nguyên nhân dẫn đến tổn thất của B-52. Thứ nhất, các ra-đa của Bắc Việt Nam có thể vô hiệu hoá các biện pháp đối phó điện tử của B-52. Thứ hai, diện tích phản xạ hiệu dụng của B-52 quá lớn. Thứ ba, tốc độ gió quá lớn làm giảm tốc độ của máy bay”<sup>13</sup>.

Chiến đấu thắng lợi, Hà Nội được bầu bạn quốc tế mệnh danh là “Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người”.

Vậy là cuộc tiến công đường không bằng máy bay chiến lược B-52, thứ vũ khí được mệnh danh là “lưỡi gươm thần” của Mỹ đã chịu thảm bại. Ngày 30/12/1972, Chính phủ Mỹ phải tuyên bố ngừng mọi hoạt động chống phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, và đến ngày 15/1/1973, tuyên bố ngừng hoàn toàn các hoạt động chống phá miền Bắc để ký với Chính phủ ta Hiệp định Pa-ri.

Chính người Mỹ, trước hết là những người chủ trương và chỉ đạo cuộc tiến công tàn bạo, huỷ diệt Hà Nội và Hải Phòng những ngày cuối tháng 12/1972 cũng đã “nhìn lại” và suy ngẫm về sự kiện và tự rút ra được bao điều có ý nghĩa.

M. Na-ma-ra, một trong những kiến trúc sư hàng đầu của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam đã lý giải Mỹ thảm bại ở Việt Nam (trong đó gồm cuộc tiến công đường không 1972), là do Mỹ đã “đánh giá sai các ý định địa chính trị... đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc... thiếu hiểu biết cơ bản... về lịch sử và văn hoá (của Việt Nam)”<sup>14</sup>.

Tương tự suy nghĩ trên, một kiến trúc sư lớn khác của chiến tranh xâm lược, Ngoại trưởng Mỹ H.Kít-xinh-giơ, khi sang thăm Việt Nam, dừng lại khá lâu trước bài thơ thần mà Lý Thường Kiệt (người con của đất Thăng Long) sử dụng trên phòng tuyến sông Như Nguyệt gần 1000 năm trước đây “Nam quốc sơn hà Nam đế cư”..., tự hiểu rằng bài thơ này chính là Điều 1 bản Hiệp định Pa-ri về Việt Nam.

Còn Tổng thống Mỹ Ních-xơn, người ra lệnh đánh Hà Nội, Hải Phòng bằng B-52, đã cho ra cuốn hồi ký *Hoà bình thật sự. Không có những Việt Nam khác nữa*<sup>15</sup>. Cho dù tên cuốn hồi ký hàm chứa nhiều nghĩa và được hiểu khác nhau nhưng đó vẫn là lời thú nhận thảm bại của người đứng đầu Nhà Trắng đương thời. Điều này thật rõ, khi Ních-xơn đã mượn cách nói của Hoàng đế Pháp Na-pô-lê-ông khi xưa rằng: “Trong chiến tranh, tinh thần so

với vật chất là 3 so với 1”. Từ thực tiễn Việt Nam và mượn cách của R.Thôm-xơn, ông diễn đạt tinh thần trên bằng công thức: *Sức mạnh quốc gia = (Nhân lực + Của cải vật chất) × Ý chí.*

Cuối cùng, trong cuốn hồi ký ấy, Ních-xơn kết luận: “Nếu ý chí là số không, thì tất cả sức mạnh của con người và của cải vật chất cũng sẽ là số không”. Thật là chính xác. Chỉ tiếc rằng ông ta không đủ trung thực và tinh táo để thừa nhận đó là thất bại của chiến tranh phi nghĩa. Thắng lợi của quân và dân ta trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 để lại cho các thế hệ người Việt Nam niềm tự hào, tự tin và làm giàu thêm ý chí và trí thức về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây cũng là thắng lợi của các lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đánh giá: “Chiến công của quân và dân Hà Nội, Hải Phòng đánh thắng không quân chiến lược Mỹ tháng 12/1972 là một biểu tượng rực rỡ về sức mạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ sáng tạo Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh” ...<sup>16</sup>

---

#### CHÚ THÍCH

- <sup>1</sup> Dẫn theo Thiếu tướng - TS Nguyễn Văn Thân, Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, in trong *30 năm chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*, NXB, Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2003, tr.11.
- <sup>2</sup> Ban Chỉ đạo kỷ niệm 1000 năm Thăng Long và Quân khu Thủ đô, *Chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn Hà Nội (1965 - 1972)*, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2002, tr.150.
- <sup>3</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB, Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.433.
- <sup>4</sup> Dẫn theo *30 năm chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*, sđd, tr.298.
- <sup>5</sup> Dẫn theo *30 năm chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*, sđd, tr.298.
- <sup>6</sup> Ban Chỉ đạo kỷ niệm 1000 năm Thăng Long và Quân khu Thủ đô, *Chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn Hà Nội (1965-1972)*, sđd, tr.163.
- <sup>7</sup> Dẫn theo *30 năm chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*, sđd, tr.185-186.
- <sup>8</sup> Ban Chỉ đạo kỷ niệm 1000 năm Thăng Long và Quân khu Thủ đô, *Chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn Hà Nội (1965 - 1972)*, sđd, tr.163.
- <sup>9</sup> Dẫn theo *30 năm chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*, sđd, tr.293.
- <sup>10</sup> Ban Chỉ đạo kỷ niệm 1000 năm Thăng Long và Quân khu Thủ đô: *Chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn Hà Nội (1965 - 1972)*, sđd, tr.164 - 165.
- <sup>11</sup> Ban Chỉ đạo kỷ niệm 1000 năm Thăng Long và Quân khu Thủ đô: *Chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn Hà Nội (1965 - 1972)*, sđd, tr.165.
- <sup>12</sup> Dẫn theo *30 năm chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*, sđd, tr.290.
- <sup>13</sup> Dẫn theo *30 năm chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*, sđd, tr.292.
- <sup>14</sup> R.S.M. Na-ma-ra: *Nhìn lại quá khứ - Tấn tằm kịch và những bài học về Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.316.
- <sup>15</sup> Richard Nixon: *Real - No more Vietnam*, Ed.Touchtone. New York, 4e édition, 1990.
- <sup>16</sup> Dẫn theo *30 năm chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*, sđd, tr.16.